

Số: *02* /KH - UBND

Thái Bình, ngày *05* tháng *1* năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017 - 2020.**

Căn cứ Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 25/9/2015 Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Thái Bình lần thứ XIX; Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/01/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017 - 2020 với những nội dung cụ thể sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

- Nhằm cụ thể hóa việc triển khai và đạt được các mục tiêu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XIX;

- Tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo ổn định và đa dạng hoá việc làm, tăng thu nhập, đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo và hạn chế tái nghèo;

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công tác giảm nghèo, đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, từng bước nâng cao mức sống và chất lượng sống cho nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo; hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các khu vực, các địa phương, các nhóm dân cư, tiến tới xã hội hóa công tác giảm nghèo và giảm nghèo bền vững trên phạm vi toàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm bố trí kinh phí phù hợp, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định tài chính hiện hành.

## **II. MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2017-2020.**

### **1. Mục tiêu chung:**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho hộ nghèo, người nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XIX đề ra.

Nâng cao năng lực và nhận thức cho người nghèo nói riêng và nhân dân nói chung. Tăng cường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh; hạn chế gia tăng khoảng cách và chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các nhóm dân cư và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

### **2. Chỉ tiêu cụ thể:**

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020) giảm bình quân 1% trở lên/năm;

- Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, trước hết về giáo dục, y tế, nước sạch và tiếp cận thông tin (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020).

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;

- 100% lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu đều được hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tập huấn, nâng cao năng lực giảm nghèo;

- 100% cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền;

## **III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.**

### **1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về giảm nghèo.**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông với nhiều hình thức, tăng cường nội dung để người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, các gương thoát nghèo; ưu tiên hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo được tiếp cận và hưởng thụ văn hoá, thông tin.

### **2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình.**

Bố trí vốn và cấp vốn kịp thời thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định. Lồng ghép và thực hiện có hiệu quả nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án sử dụng trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và các chương trình khác hướng vào mục tiêu giảm nghèo

bền vững. Ưu tiên tập trung các hoạt động và nguồn lực đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, để đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo ở những địa phương này.

### **3. Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong thực hiện Chương trình giảm nghèo.**

Tăng cường sự tham gia của người dân vào mọi hoạt động của Chương trình; lấy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh công cuộc giảm nghèo là nhiệm vụ trung tâm. Phát huy quyền làm chủ và mọi khả năng sáng tạo của nhân dân tham gia thực hiện giảm nghèo, từ việc xác định đối tượng thụ hưởng chính sách đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện ở xã, thôn, tổ dân phố; quản lý nguồn vốn; giám sát và đánh giá. Thông tin đầy đủ tới người dân các chủ trương, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo; tổ chức cho nhân dân tham gia các hoạt động, bảo đảm tính công khai, dân chủ và minh bạch. Động viên mọi người dân phát huy nội lực, tự lực, tự cường vươn lên làm giàu chính đáng.

### **4. Tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội cơ bản; khuyến khích hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo.**

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo, hộ nghèo; thực hiện cung cấp, chi trả các dịch vụ y tế, giáo dục, dạy nghề, vay vốn... đơn giản, dễ dàng, thuận tiện, đảm bảo kịp thời và đầy đủ quyền lợi để người nghèo tiếp cận các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội cơ bản; tăng cường nâng cao chất lượng các dịch vụ và bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ thiết thực liên quan đến đời sống người dân.

### **5. Quản lý điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch.**

#### *5.1. Tăng cường quản lý nhà nước trong việc thực hiện kế hoạch:*

- Cấp tỉnh: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện; quản lý, phân bổ nguồn vốn cho các địa phương, đơn vị. Phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch đề ra.

- Cấp huyện: Xây dựng kế hoạch giảm nghèo của địa phương; hướng dẫn, giám sát thực hiện của cấp xã.

- Cấp xã: Tổ chức điều tra, rà soát và công nhận hộ nghèo, cận nghèo trên cơ sở được cấp huyện phê duyệt; huy động nguồn lực tại chỗ, triển khai thực hiện các chính sách, dự án trên địa bàn; tự giám sát và chịu trách nhiệm trước dân.

*5.2. Tổ chức và cán bộ:* Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; Nâng cao năng lực và tăng cường trách nhiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, các trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

*5.3. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể:* Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên như: Liên đoàn lao động, hội Liên hiệp Phụ nữ, hội Nông dân, Đoàn thanh niên, hội Cựu chiến binh ... tham gia thực hiện Chương trình. Tiếp tục thực hiện quỹ “Ngày vì người nghèo”, xây dựng và củng cố tổ tiết kiệm – tín dụng, quỹ tín dụng cho người nghèo, người có thu nhập thấp; xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

#### IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

**1. Nhóm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo thiếu hụt đa chiều được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.**

**1.1. Chính sách hỗ trợ người nghèo/ hộ nghèo, người cận nghèo/ hộ cận nghèo về giáo dục đào tạo.**

*a. Hỗ trợ dạy nghề gắn với tạo việc làm:*

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; Ưu tiên lao động nông thôn, lao động thuộc diện hưởng chính sách người có công với cách mạng, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân có nguyện vọng, nhu cầu học nghề để được tham gia học nghề.

- Đào tạo nghề cho người nghèo có nhu cầu học nghề, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng thực hành; phát triển sản xuất, mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ, xuất khẩu lao động bằng hình thức cho vay không phải thế chấp tài sản với lãi suất ưu đãi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề cho lao động thuộc hộ nghèo gắn với tạo việc làm; Dạy nghề phù hợp với cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề của địa phương, ưu tiên dạy các nghề có thể tự tạo việc làm tại chỗ, những nghề có nhu cầu cao, có khả năng tìm được việc làm trên thị trường và tham gia thị trường lao động quốc tế.

- Có chính sách ưu đãi và khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng hoạt động ở các xã khó khăn hoặc thu hút nhiều lao động là người nghèo bằng các chính sách thuế, tiền thuê đất...; phát triển các nghề có thu nhập cao, tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động nói chung, người nghèo nói riêng. Hỗ trợ, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, cơ sở dân doanh ổn định phát triển sản xuất, làm tiền đề duy trì ổn định việc làm và tạo thêm việc làm tại chỗ ở địa phương.

- Có chính sách hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo về chi phí học nghề, vay vốn đi xuất khẩu lao động; Đa dạng hoá các hình thức, biện pháp hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo tự tạo việc làm như hỗ trợ vốn vay qua các chương trình, dự án giải quyết việc làm.

- Triển khai thực hiện các chính sách việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ “Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm” và Chương trình Việc làm tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020, nhằm tạo việc làm cho lao động ngay tại địa phương, nhất là lao động thời vụ nông nhân, lao động không có cơ hội tiếp cận với thị trường lao động khác thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Hỗ trợ học phí học nghề cho lao động thuộc hộ nông dân bị thu hồi đất phục vụ cho phát triển kinh tế của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

### *b. Hỗ trợ hộ nghèo về giáo dục.*

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

- Tạo điều kiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác cho con em hộ nghèo; đồng thời giúp đỡ con em hộ nghèo có điều kiện theo học ở các trường bậc cao hơn.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên nhất là sinh viên nghèo, sinh viên thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi 3, 4, 5 tuổi theo quy định hiện hành.

### *1.2. Hỗ trợ về y tế:*

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo và hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế. Sử dụng hiệu quả Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh.

- Hỗ trợ thêm kinh phí mua bảo hiểm y tế từ nguồn ngân sách của tỉnh cho đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình khi tham gia bảo hiểm y tế.

- Đầu tư toàn diện cơ sở vật chất cho các trạm y tế; đào tạo đội ngũ y, bác sỹ về làm việc ở tuyến cơ sở. Thực hiện lồng ghép đầu tư nâng cấp trạm y tế với thực hiện chuẩn quốc gia về y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận với các dịch vụ y tế.

### *1.3. Hỗ trợ về nhà ở.*

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ cho 3.919 hộ nghèo của tỉnh Thái Bình (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015) thuộc diện được hỗ trợ (trong đó, năm 2016 hỗ trợ 391 hộ, năm 2017 hỗ trợ 784 hộ, năm 2018 hỗ trợ 980 hộ, năm 2019 hỗ trợ 980 hộ và năm 2020 hỗ trợ 784 hộ), trên cơ sở nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội, Quỹ vì người nghèo, sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, dòng họ và sự tự lực của chính hộ nghèo.

- Hỗ trợ từ ngân sách địa phương mức 5 triệu đồng/hộ cho hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo đủ điều kiện hỗ trợ về nhà ở theo đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 29/7/2016.

- Các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và chính quyền địa phương, các doanh nghiệp để thực hiện chương trình xây dựng nhà Đại đoàn kết, xoá nhà dột nát cho hộ nghèo là đoàn viên, hội viên của tổ chức mình.

- Thực hiện chính sách xã hội hóa thu hút vốn đầu tư nhà ở xã hội từ các thành phần kinh tế để thực hiện chính sách về nhà ở, đặc biệt là nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp, người có công trên địa bàn tỉnh; quy hoạch điểm dân cư nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

#### ***1.4. Hỗ trợ về nước sạch và vệ sinh môi trường.***

- Huy động tối đa nội lực, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, nhất là môi trường nông thôn. Phát triển cấp nước và vệ sinh môi trường trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hoá trong đầu tư, xây dựng và quản lý đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực dịch vụ cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn đạt mục tiêu 100% số xã có nước sạch.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho hộ nghèo đầu nối đồng hồ nước để 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.

#### ***1.5. Hỗ trợ về thông tin.***

- Đào tạo kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở.

- Hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát hành, phát sóng, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các ấn phẩm truyền thông; Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến các kinh nghiệm sản xuất, các gương điển hình trong sản xuất, hoạt động xã hội, kiến thức về khoa học kỹ thuật.

- Hỗ trợ phương tiện nghe, nhìn cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất tới các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh; Xây dựng chính sách hỗ trợ cung cấp dịch vụ điện thoại cố định mặt đất trả sau và dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Xây dựng các điểm tuyên truyền, cổ động cố định; Trang bị phương tiện tác nghiệp, xây dựng nội dung chương trình thông tin, tuyên truyền cổ động cho các đội thông tin cơ sở.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình đưa văn hóa, thông tin về cơ sở; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo, người cận nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo.

### **2. Nhóm giải pháp hỗ trợ tăng thu nhập cho hộ nghèo.**

#### ***2.1. Hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi:***

- Rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định số hộ đáp ứng điều kiện, có nhu cầu vay vốn và sử dụng vốn vay có hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo;

- Rà soát những hộ mới thoát nghèo (Là những hộ đã từng là hộ nghèo, hộ cận nghèo được UBND cấp xã xác nhận và thời gian kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tối đa là 3 năm, ưu tiên hộ gia đình có chủ hộ là nữ) có đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo.

- Tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, để cho hộ nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi; thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm, tăng thu nhập; hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, điện thắp sáng, nước sạch và học tập.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các tổ chức nhận ủy thác vay vốn và các tổ tiết kiệm vay vốn của các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện cho vay có điều kiện, hộ nghèo có nhu cầu vay vốn phải có phương án sản xuất kinh doanh và được các tổ chức đoàn thể tín chấp cho vay. Đồng thời có kế hoạch xử lý theo quy định đối với các hộ có nợ đọng kéo dài, không có điều kiện trả nợ.

- Các tổ chức đoàn thể, cán bộ khuyến nông hướng dẫn hộ nghèo lập phương án và tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay. Gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu ngành nghề có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương và theo khả năng quy mô, trình độ sản xuất từng vùng, từng hộ.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay, rà soát các thủ tục, cơ chế cho vay, thu nợ đảm bảo đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận được các nguồn vốn vay.

### **2.2. Khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư hướng về người nghèo.**

- Có cơ chế phù hợp về tổ chức, đào tạo, tập huấn và sử dụng đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở trong việc giúp đỡ, hướng dẫn các hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn, sử dụng nguồn vốn, tổ chức sản xuất, cách chi tiêu trong gia đình để đảm bảo cuộc sống.

- Trang bị kiến thức về nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thông qua các hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư có sự tham gia của người dân và tập huấn trên cơ sở mô hình thực tế. Nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức dạy nghề kèm cặp cho người nghèo theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Đảm bảo có tỷ lệ lao động nghèo được tham dự các hội nghị chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ, kinh nghiệm, kiến thức trong sản xuất - kinh doanh. Xây dựng và phát triển các mô hình áp dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ trực tiếp vốn, vật tư nông nghiệp cho người nghèo.

### **2.3. Nhân rộng mô hình giảm nghèo.**

- Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo hướng liên kết giữa hộ nghèo, nhóm hộ nghèo với các doanh nghiệp nhằm tạo và nâng cao lợi nhuận cho người nghèo thông qua sự hỗ trợ vốn, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

- Khảo sát, đánh giá các mô hình, dự án hỗ trợ khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư đã triển khai trên địa bàn, tiếp tục nhân rộng các mô hình, dự án có hiệu quả, phù hợp với hộ nghèo, hộ cận nghèo và điều kiện, đặc thù của địa phương, tạo điều kiện, cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững. Tiếp tục xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến ngư và tiểu thủ công nghiệp khác.

### **3. Nhóm giải pháp về chính sách xã hội hỗ trợ người nghèo.**

#### **3.1. Chính sách an sinh xã hội:**

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng được quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, Luật Người cao tuổi và Luật Người khuyết tật.

- Xây dựng các kế hoạch, dự án trợ giúp xã hội cho đối tượng là người tâm thần, rối nhiễu tâm trí, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em lang thang, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hỗ trợ, cứu trợ đột xuất kịp thời cho những người nghèo gặp rủi ro, thiên tai, dịch bệnh, tai nạn nghiêm trọng ...

- Nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội công lập của tỉnh.

#### **3.2. Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo:**

Tiếp tục hỗ trợ trực tiếp tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội; điều kiện và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành.

### **4. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện.**

#### **4.1. Nâng cao năng lực hệ thống làm công tác giảm nghèo.**

- Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt quan tâm củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban giảm nghèo cấp xã. Phân công thành viên Ban Chỉ đạo các cấp phụ trách, theo dõi tại cấp huyện, xã; Thành viên Ban giảm nghèo cấp xã phụ trách các thôn, xóm, tổ dân phố; Phân công các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đoàn viên phụ trách giúp đỡ từng hộ nghèo.

- Sử dụng cán bộ đoàn thể ở cơ sở làm cộng tác viên giảm nghèo; Xây dựng cơ chế hoạt động, chức năng nhiệm vụ, chế độ đối với đội ngũ cộng tác viên làm công tác giảm nghèo cơ sở.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Trang bị những kỹ năng, kiến thức cơ bản trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý đối với cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã, các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Hàng năm tổ chức hội nghị đối thoại chính sách giảm nghèo nhằm xác định đúng hơn nhu cầu, năng lực tham gia của người dân, đặc biệt là của người nghèo.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập kinh nghiệm về công tác giảm nghèo; các huyện, thành phố tổ chức hội thảo, tọa đàm về công tác giảm nghèo.

- Điều tra thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu về giảm nghèo các cấp.

#### **4.2. Hoạt động truyền thông về giảm nghèo.**

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên hệ thống truyền thông của tỉnh, in các ấn phẩm truyền thông nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách giảm nghèo của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm giảm nghèo của các cấp, của người dân; đồng thời, phổ biến những kinh nghiệm, mô hình giảm nghèo có hiệu quả trên địa bàn.



- Tổ chức các buổi đối thoại chính sách, hội thảo, tọa đàm, in ấn, phát hành tài liệu về chính sách, chương trình giảm nghèo.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền, báo cáo viên giảm nghèo từ cấp tỉnh, huyện và xã.

- Tổ chức Hội nghị tuyên dương khen thưởng các gia đình tự vươn lên thoát nghèo, khen thưởng cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo để khích lệ tinh thần cùng tham gia của cả cộng đồng dân cư đối với mục tiêu giảm nghèo bền vững.

#### **4.3. Hoạt động giám sát đánh giá.**

- Tổ chức tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tổng hợp báo cáo tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổ chức việc theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm và cả giai đoạn, đảm bảo 100% số xã, phường, thị trấn đều tự tổ chức kiểm tra, đánh giá và 30% số xã được giám sát, đánh giá về thực hiện kế hoạch giảm nghèo.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

- Tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng người dân tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công tác giảm nghèo.

#### **4.4. Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo tiêu chí nông thôn mới.**

- Tập trung đầu tư cải tạo kết cấu hạ tầng thiết yếu như: Điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế, chợ...theo hướng đồng bộ, hiện đại, xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững (Ưu tiên đầu tư cho nơi khó khăn, địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao).

- Thực hiện Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn, tuyến đường trục xã, đường trục thôn, đường trục chính nội đồng của các xã chưa đạt tiêu chuẩn.

- Thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp hệ thống đê điều, kiên cố hóa mặt đê, đảm bảo phòng chống lụt bão và phát triển giao thông nông thôn.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống điện cho các xã đảm bảo cung cấp phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm tham gia vào Chương trình, nhận hỗ trợ, giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tăng cường kết cấu hạ tầng thiết yếu; hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, chuyển giao kỹ thuật; đào tạo nghề miễn phí và nhận lao động nghèo, cận nghèo vào làm việc; đồng thời phát huy trách nhiệm của cộng đồng, dòng họ để hỗ trợ người nghèo; tăng cường tính tự chủ vươn lên của chính người nghèo.

#### **4.5. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý:**

- Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

- Tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động ở các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Thông qua đó tuyên truyền phổ biến và giải đáp pháp luật miễn phí cho người nghèo.

- Đẩy mạnh trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng cần sự trợ giúp xã hội khác.

- Khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo để thường xuyên và kịp thời phổ biến những quy định của pháp luật, chính sách của nhà nước; giải đáp, tư vấn về pháp luật cho người nghèo.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, cán bộ tư pháp cấp xã, tổ hoà giải.

#### **4.6. Khen thưởng, khuyến khích hộ vươn lên thoát nghèo:**

Hàng năm tổng kết, đánh giá và khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giảm nghèo của tỉnh; Thực hiện chính sách khen thưởng đối với những hộ gia đình giảm nghèo bền vững theo Hướng dẫn số 481/HD-BTĐKT ngày 18/4/2013 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương hướng dẫn khen thưởng đối với huyện, xã, thôn, hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.**

1. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đầu tư và từ nguồn xã hội hóa để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 – 2020.

2. Kinh phí thực hiện một số chính sách trực tiếp cho hộ nghèo/người nghèo, hộ cận nghèo/ người cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

- Kinh phí đầu tư từ Trung ương thông qua Ngân hàng chính sách xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, dạy nghề, việc làm, xây dựng nông thôn mới và từ các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Tiếp tục phát triển Quỹ “Ngày vì người nghèo” cùng với sự đóng góp tự nguyện của cộng đồng, các doanh nghiệp và tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm.

- Vận động xã hội hóa từ các tổ chức kinh tế - xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

**1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:** Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và thống nhất về công tác giảm nghèo; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kết quả thực hiện công tác giảm nghèo chung trong toàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan điều tra, lập danh sách và quản lý đối tượng hộ nghèo; nghiên cứu cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực của ngành, chỉ đạo hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo.

- Chủ trì thực hiện các dự án về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả;

- Phối hợp các ngành chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc ban hành cơ chế, chính sách khen thưởng cho tập thể, cá nhân tích cực tham gia và thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo đối với UBND huyện, thành phố và nội dung thực hiện Chương trình giảm nghèo, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội;

- Giúp UBND tỉnh thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch giảm nghèo hàng năm và giai đoạn gắn với thi đua khen thưởng kịp thời.

- Tổng hợp các kiến nghị về cơ chế, giải pháp bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch. Trực tiếp quản lý điều hành nguồn kinh phí cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giảm nghèo cấp tỉnh.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch giảm nghèo bền vững vào các chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tổng hợp, xây dựng chỉ tiêu giảm nghèo trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hằng năm, 5 năm.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của các lĩnh vực gắn với việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo.

**3. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí ngân sách cho các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bố trí kinh phí từng năm thực hiện những cơ chế, chính sách của tỉnh góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tổ chức giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí giảm nghèo đúng mục đích, có hiệu quả.

**4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì và hướng dẫn thực hiện các dự án, chương trình khuyến nông - lâm, khuyến ngư được giao; phát triển các ngành nghề nông thôn; chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Triển khai chương trình khuyến nông, lâm, ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia.

- Phối hợp tham mưu xây dựng và thực hiện tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020) và áp dụng tiêu chí trong việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ khuyến nông cơ sở trong việc giúp đỡ,

hướng dẫn các hộ gia đình vay vốn, sử dụng nguồn vốn, tổ chức sản xuất.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới ưu tiên những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Thực hiện việc lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

**5. Sở Y tế:** Chủ trì các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người nghèo; phối hợp với các ngành thực hiện quản lý và sử dụng hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh công tác truyền thông về kế hoạch hóa gia đình cho các hộ nghèo; có kế hoạch tổ chức tiếp cận các hộ nghèo để nâng cao nhận thức và cam kết thực hiện kế hoạch hóa gia đình, duy trì quy mô gia đình hợp lý. Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho người nghèo. Chủ động phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh đối với người nghèo, người cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện việc lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

**6. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao dân trí, trình độ nghề nghiệp cho lao động nghèo; hướng dẫn thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh, sinh viên khuyết tật; phối hợp với Hội Khuyến học xây dựng cơ chế khuyến học, khuyến tài cho học sinh nghèo.

Đầu tư có trọng điểm phát triển cơ sở vật chất, trường lớp ở các huyện, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Thực hiện lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

**7. Sở Xây dựng:** Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015) thực hiện giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Nghiên cứu một số mẫu thiết kế nhà ở phù hợp và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giới thiệu rộng rãi để hộ dân lựa chọn. Thực hiện lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

**8. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, người nghèo ở các xã khó khăn; thực hiện các giải pháp hạn chế tác động của biến đổi khí hậu đến người nghèo, đối tượng yếu thế.

**9. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các sở ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo về thông tin. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở, ưu tiên cán bộ cấp xã, thôn. Hỗ trợ sản xuất, biên tập phát sóng, phát hành, chuyển tải, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh- truyền hình... để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phổ biến kinh nghiệm gương điển hình về giảm nghèo. Hỗ trợ các phương tiện nghe, nhìn cho các hộ nghèo, trang bị

phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cô đọng, xây dựng các điểm tuyên truyền cô đọng ngoài trời, xây dựng chương trình cô đọng cho các đội thông tin cơ sở.

**10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân huyện, thành phố và đơn vị liên quan tổ chức quản lý, đảm bảo thực hiện cung cấp nguồn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách theo đúng quy định của Nhà nước.

**11. Cục Thống kê tỉnh:** Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức điều tra và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo hiện hành; hướng dẫn về nghiệp vụ điều tra và xử lý báo cáo các dữ liệu thực trạng nghèo của tỉnh.

**12. Sở Tư pháp:** Chủ trì triển khai Chương trình trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các hỗ trợ pháp lý liên quan đến người nghèo, các đối tượng chính sách khác. Nâng cao năng lực và hiệu quả của các tổ tư vấn trợ giúp pháp lý.

**13. Bảo hiểm xã hội tỉnh:** Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đảm bảo việc khám chữa theo quy định.

**14. Sở Văn hóa thể thao và Du lịch:** Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hóa, thông tin, nâng cao đời sống tinh thần, nhất là các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao, những xã khó khăn.

**15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp:** Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc vận động sự tham gia của xã hội, cộng đồng trong công tác giảm nghèo; Hướng dẫn các cấp hội, các địa phương lồng ghép phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 – 2020 với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo; vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các chương trình mục tiêu, hoạt động của đơn vị mình nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho kế hoạch giảm nghèo bền vững.

Tham gia giám sát, kiểm tra đánh giá việc bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai từ cơ sở, khu dân cư. Giám sát các hoạt động thực hiện các chính sách, dự án về giảm nghèo.

**16. Các sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, dự án, đề án phục vụ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020 và những năm tiếp theo, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu tác động giảm nghèo bền vững.

**17. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; ưu tiên các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo 5 năm, hằng năm của địa phương phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh

tế xã hội, cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp giảm nghèo vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các cấp, các ngành lồng ghép các chương trình kinh tế, xã hội với chương trình giảm nghèo. Tổ chức huy động nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp... cho chương trình giảm nghèo.

- Chỉ đạo UBND cấp xã nắm chắc số đối tượng nghèo, cận nghèo, tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản để thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm; xây dựng các mô hình, loại hình sản xuất có hiệu quả, điển hình làm kinh tế giỏi; tuyên truyền nhân rộng tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo áp dụng tăng thu nhập vươn lên thoát nghèo.

Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác giảm nghèo hàng năm và giai đoạn; Thực hiện nghiêm túc quy chế thi đua - khen thưởng trong công tác giảm nghèo của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017 - 2020. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp xem xét, giải quyết. /

**Nơi nhận :**

- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- TT HĐND huyện, thành phố;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Đài phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- Lưu VT, VXXKG, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Diên**

